

MỘT SỐ NÉT ĐẶC SẮC CỦA LỄ HỘI CẦU NGƯ Ở CÁC LÀNG VEN BIỂN TỈNH PHÚ YÊN

Lê Thanh Hải*

Trường THPT Ngô Thời Nhiệm

Tóm tắt

Sự hình thành và phát triển của lễ hội các làng ven biển Phú Yên gắn liền với quá trình hình thành vùng đất Phú Yên từ khi khai hoang lập ấp. Ngư dân ven biển Phú Yên thường tổ chức lễ hội cầu ngư, lễ hội này diễn ra thường xuyên hàng năm, nơi cư dân sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt cá, các làng chài ven biển từ thị xã Sông Cầu đến huyện Tuy An, thành phố Tuy Hòa và huyện Đông Hòa đều tổ chức lễ hội cầu ngư. Có thể nói đây là lễ hội tiêu biểu của cộng đồng cư dân ven biển Phú Yên.

Từ khóa: Lễ hội cầu ngư, tục thờ cá Ông, làng ven biển Phú Yên.

Abstract

Some features about cau ngu festival at the villages along the coast of Phu Yen province

The formation and development of the festivals in Phu Yen coastal villages has been associated with the formation of the rich and peaceful land area since the time of its primitive land reclamation. The fishermen in the coastal districts of Song Cau, Tuy An and Dong Hoa often hold their fishing festivals. This festival takes place annually in some places in Phu Yen province, where the local residents live mainly on fishing. This can be said to be a typical festival of Phu Yen coastal community.

Keyword: cau ngu festival, worshipping the whales, coastal fishing villages

Phú Yên là một tỉnh duyên hải miền Trung, bờ biển dài với nhiều vũng, vịnh, đầm. Phú Yên vừa có những đặc điểm chung về điều kiện địa lý, văn hóa, xã hội ở khu vực Nam Trung Bộ, vừa có những nét riêng của địa phương. Trong quá trình sinh sống, những cư dân bản địa đã biết tổ chức đời sống gắn liền với sông nước, tận dụng và hòa hợp với điều kiện sẵn có của tự nhiên. Lịch sử hơn 400 năm của vùng đất Phú Yên không chỉ biểu hiện bằng sự nối tiếp của các thời kỳ lịch sử, mà còn cất nghĩa bằng cách tổ chức xã hội, tổ chức đời sống, việc mưu sinh của con người, bằng thái độ duy trì, bảo lưu hay khước từ các giá trị tinh thần truyền thống. Không phải

ngẫu nhiên mà lễ hội cầu ngư ở Phú Yên được các ngư dân ven biển tham gia, hưởng ứng nhiệt tình và trân trọng.

Ngư dân miền biển Phú Yên vẫn giữ tục giỗ ông Nam Hải còn gọi là lễ cầu ngư, tức là việc thờ cúng cá Voi (Cá Ông). Lễ hội cầu ngư là hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng đặc sắc của ngư dân vùng biển Phú Yên. Nó chứa đựng tất cả những khát vọng, những ước muốn tâm linh vừa trần tục vừa thiêng liêng, vừa tha thiết, nhưng mãnh liệt. Thời gian trôi qua, bao nhiêu lớp sa bồi văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng đã lắng đọng trên lễ nghi, trò diễn và nghi thức thờ cúng của lễ hội cầu ngư, khiến nó trở thành một hiện tượng văn hóa có sức thu hút, lôi cuốn nhiều thế hệ tham gia và duy trì.

* Email: lethanhhai0684@gmail.com

1. Khái quát về lễ hội cầu ngư

Lễ hội cầu ngư là lễ hội lớn nhất của ngư dân, có nhiều tên gọi khác nhau như lễ rước cốt Ông, lễ tế cá Ông, lễ cúng Ông, lễ nghinh Ông, lễ nghinh Ông Thủy tướng; nhưng tất cả đều có chung một quan niệm rằng cá Ông là sinh vật thiêng ở biển, là cứu tinh đối với những người đánh cá và làm nghề trên biển nói chung. Điều này đã trở thành một tín ngưỡng dân gian phổ biến, trong cộng đồng ngư dân ở các làng ven biển nước ta.

Lễ hội cầu ngư thường được tổ chức từ tháng Giêng đến tháng 8 âm lịch. Ở mỗi địa phương, ngày tổ chức lễ cầu ngư không giống nhau, có nơi chọn ngày Ông lụy (Cá Ông) chết tổ chức lễ cầu ngư; có nơi lấy ngày vua ban sắc phong hoặc tùy theo tục lệ làm ăn mà ngư dân thống nhất ngày cúng.

Tục thờ cúng Cá Ông là sự giao thoa văn hóa tín ngưỡng giữa Đàng Ngoài và Đàng Trong, giữa tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt với tín ngưỡng thờ thần của người Chăm và ảnh hưởng của Phật giáo. *“Theo truyền thuyết của Phật giáo, cá Ông chính là những mảnh áo cà sa của Đức Phật Bà Quan Âm ném xuống cứu những ngư dân đi biển gặp bão. Còn trong truyền thuyết của người Chăm, cá Ông chính là hóa thân của vị thần Pô Riyak (còn gọi là thần Sóng), vị thần bảo hộ cho con người trên biển”*. [14, tr.61].

Theo Ngô Đức Thịnh thì *“... có thể coi nghi thức thờ phụng Cá Ông như một hiện tượng văn hóa dân gian tổng thể, trong đó nhân lõi là tục thờ Cá Ông, một loại hình tín ngưỡng đặc trưng của cư dân ven biển, rồi từ đó tích hợp các hiện tượng sinh hoạt văn hóa và lễ hội khá phong phú và độc đáo...”* [3, tr.229].

Thời nhà Nguyễn sau khi lên ngôi, vua Gia Long đã phong sắc cho cá Ông là

“Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Thượng Đẳng Thần”, tức là vị thần tối cao của vùng biển Phía Nam. Ngoài ra còn quy định làng nào bắt gặp cá Ông chết thì lý trưởng phải báo cho phủ, huyện để quan khám định, cấp tiền tuất, hương đèn, vải đỏ quần đủ bảy vòng và cho khâm liệm, cấp đất xây lăng và ruộng hương hỏa để thờ cúng. Sau 3 năm thì cải táng, lấy xương xếp vào quách, khạp, đưa vào lăng, đình, vạn, đền, miếu xây sẵn để thờ tùy địa phương. Mỗi làng đều có người trông coi hương khói và một hội đồng quản lý làng.

Hàng năm cứ vào ngày Ông “lụy” (tức là ngày cá Voi chết), bà con ngư dân long trọng tổ chức Lễ Tế Ông Nam Hải – còn gọi là Lễ hội Cầu Ngư với đầy đủ các nghi thức. Người dân miền biển tin rằng, tổ chức tế lễ chu đáo, nghi thức đầy đủ, thì ân đức của Ngài sẽ ban lại cho ngư dân được mùa tôm, cá, đời sống no đủ, sung túc.

Lễ cúng cá Ông gồm hai phần: phần lễ tế và phần hội. Lễ tế Ông do Ban tư tế gồm các vị chủ tế cao niên trong làng đứng ra thực hiện. Trong ngày lễ, dân làng trang hoàng bàn thờ rực rỡ, tôn nghiêm. Các nhà đều đặt bàn hương án bày đồ cúng lễ, tàu thuyền đều được chằng đèn kết hoa. Vị chủ tế dâng đồ lễ rồi đọc văn tế bày tỏ lòng biết ơn của ngư dân đối với công đức cá Ông.

Sau phần lễ tế là phần hội, có rất nhiều trò chơi dân gian như đua thuyền, đua thúng, đấu vật, kéo co... Ngoài ra còn có phần diễn xướng với các màn hát bội, hò đưa linh và hò nệm, trong đó đáng chú ý nhất là hát bả trạo¹, một hình thức múa hát đặc trưng trong lễ hội cầu ngư, mô phỏng

¹Theo các nhà nghiên cứu, bả là nắm chắc, trạo là mái chèo, và từ “bả trạo” dùng chỉ tất cả những người bạn chèo

các động tác của nghề đánh bắt cá, từ chèo thuyền, thả câu, thả lưới, kéo lưới cho đến chống bão...

Hát bả trạo gồm ba nhân vật cầm trịch: ông Tổng mũi², ông Tổng khoang³ và ông Tổng lái, cùng các trạo tử⁴. Các trạo tử được lựa chọn phải là nam nữ thanh niên chưa lập gia đình. Các trạo tử theo nhịp của các ông Tổng, cùng ca lên những bài hò bả trạo rước linh Ông vào lăng, cầu siêu cho chúng sinh bỏ mạng ngoài biển, đưa con thuyền vượt giông bão... kết hợp với động tác múa gắn với nghề chài lưới như chèo thuyền, kéo lưới...

Màn trình diễn độc đáo và đậm chất nhân văn nhất trong buổi diễn xướng là của nhân vật Tổng khoang. Khi các trạo tử và bạn chài nghỉ ngơi sau một ngày lao động vất vả trên biển, ông Tổng khoang chậm rãi thả câu bên mạn thuyền. Mỗi khi cá cắn câu, bao giờ Tổng khoang cũng nhắc lên xem, nếu là cá cái bụng đầy trứng, ông sẽ thả về với biển. Đây là một tục lệ văn minh trong nghề biển, vừa mang ý nghĩa tâm linh là không sát sinh cá trứng, vừa mang ý nghĩa nhân văn tôn trọng tự nhiên và bảo tồn nguồn lợi thủy sản.

2. Một số đặc trưng của lễ hội cầu ngư tại các làng ven biển Phú Yên

Là vùng đất mới khai cơ nên làng ở Phú Yên không có đầy đủ những đặc điểm của một làng cổ Việt Nam, song cây đa, bến nước, sân đình... vẫn là những hình ảnh thân thương trong lòng người đất Phú. Khác với các làng nông nghiệp, làng ven biển ở Phú Yên buổi ban đầu cư dân sống tập trung chủ yếu gần ven lạch nước, cửa sông hay cồn cát, bãi triều và thường biệt lập với các làng khác. Trong làng, nhà cửa

san sát nhau và đều quay mặt về hướng biển. Từ những đặc điểm ấy đã tạo cho người dân làng biển ở Phú Yên có tính cố kết cộng đồng rất cao.

Lễ hội cầu ngư tại các làng ven biển Phú Yên là lễ hội truyền thống, tiêu biểu của cộng đồng cư dân ven biển Phú Yên. Cũng như ngư dân các tỉnh ven biển trong khu vực miền Trung, ngư dân vùng biển Phú Yên cho rằng cá Ông là loài cá linh thiêng, cứu ngư dân khi thuyền gặp nạn, hoặc lúc có sóng to gió bão thì cá Ông xuất hiện dùng thân mình làm chỗ dựa cho thuyền khỏi bị đắm.

Tất cả các làng chài ven biển từ thị xã Sông Cầu⁵ đến huyện Tuy An⁶, thành phố Tuy Hòa⁷ và huyện Đông Hòa⁸ đều có các lăng thờ cá Ông. Lăng thờ cá Ông thường xây ở địa thế cao ráo, thoáng mát, gồm ba gian. Gian giữa là điện thờ, sau điện thờ là quách đựng xương Ông, bên tả là thờ Bà Thiên Y A Na Thánh Mẫu, bên hữu là thờ Bà Vạn Lạch. Một số lăng lớn còn có gian rộng để thờ Tiền hiền, đối diện với lăng thường là sân khấu dùng để hát tuồng, hát bả trạo và các loại hình dân gian khác.

Lễ hội cầu ngư ở các làng ven biển Phú Yên thường được tổ chức vào khoảng tháng 2, 3 âm lịch, khi ngư dân bắt tay vào vụ đánh bắt cá chính của năm. Tuy nhiên, thời gian tổ chức lễ cầu ngư có khác nhau, thông thường tổ chức hai năm một lần hoặc một năm một lần, cụ thể như : “*Lăng Đông Tác (phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa) tổ chức cúng lăng một năm một lần vào ngày 8/2 (âm lịch) hoặc 12-3 (âm lịch); Lăng Ông (thôn Phú Thọ 1, xã Hòa Hiệp*

² Người dẫn đường

³ Người lo bếp núc trên tàu và dò luồng cá

⁴ Người chèo thuyền

⁵ Thị xã sông Cầu có 26 lăng

⁶ Huyện Tuy An có 19 lăng

⁷ Thành phố Tuy Hòa có 3 lăng

⁸ Huyện Đông Hòa có 5 lăng

Trung, huyện Đông Hòa) hằng năm cúng lăng Ông vào ngày 8/5 (âm lịch); Lăng Ông (thôn Phú Thọ 3, xã Hòa Hiệp Trung, huyện Đông Hòa) hằng năm cúng lăng Ông vào ngày 20/5 (âm lịch); Lăng Ông (thôn Phú Lạc, xã Hòa Hiệp Nam, huyện Đông Hòa) tổ chức lễ cúng Ông vào ngày 12/5 (âm lịch) hàng năm..." [15, tr.151].

Thời gian tổ chức lễ cầu ngư thường kéo dài từ 3 đến 5 ngày, có nơi tổ chức đến 7 ngày. Tổ chức lễ hội cầu ngư là một việc đại sự của dân làng, vì vậy ngư dân chuẩn bị và tiến hành lễ hết sức chu đáo, cẩn thận. Dù đã được tổ chức rất nhiều lần, nhưng hàng năm trước khi tiến hành tổ chức lễ cầu ngư, đầu tiên phải họp dân làng để bàn việc đóng góp tiền để mua sắm lễ vật cúng và đãi khách; luyện tập đội chèo; mời đoàn hát; chuẩn bị văn tế thần; chuẩn bị thuyền, quần áo, mũ mào cho các đội chèo, đội lân, sắm sanh chèo, đèn, cờ, trống và lễ vật cúng như heo, hương hoa. Sau đó, tu bổ sơn vẽ lại tường, điện thờ, dọn dẹp xung quanh lăng, bên cá đường thôn cũng được quét dọn sạch sẽ. Để điều hành cuộc lễ, vạn chài thành lập Ban tổ chức lễ cúng gồm bộ phận hành lễ, bộ phận soạn viết văn tế, bộ phận luyện tập đội chèo bả trạo và đội siêu, bộ phận vật chất, bộ phận tu sửa lăng, làm sân khấu hát bội. Trước khi tổ chức lễ cầu ngư, vạn chài còn thực hiện các lễ thức khác như: tắm tượng, rửa ngọc cốt⁹.

Lễ hội cầu ngư được chia thành hai phần chính. Phần lễ là những nghi thức mang ý nghĩa nhất định về sự sùng tín, tâm linh, đối tượng thờ cúng là cá Ông. Phần hội là sự tập hợp đông người trong đó có các thành viên của cộng đồng, cùng vui chơi, giải trí, cùng hưởng thụ và sáng tạo

các giá trị văn hóa. Qua phần hội gắn bó mọi ngư dân của vạn chài trong một niềm cộng cảm, lòng tin vào điều thiện, vào cuộc sống ngày mai được âm no đủ đầy hơn.

Theo Ngô Đức Thịnh: "*Lễ hội là hình thức diễn xướng nguyên hợp và tổng hợp giữa lễ và hội, giữa các hình thức nghệ thuật khác nhau, giữa tính thiêng liêng của thần linh và tính trần tục của người đời... Chính trong môi trường cộng cảm và dân chủ ấy của lễ hội mà nhiều giá trị văn hóa đã được bảo lưu, các sáng tạo được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, đảm bảo tính thống nhất văn hóa cộng đồng*" [4, tr.56].

Vào ngày khai lễ, còn được gọi là lễ vọng được bắt đầu từ lúc sáng sớm, Vạn trưởng thấp hương khấn báo Ông và các thần về việc tổ chức lễ cầu ngư. Đây là lễ cúng tế các vị tiền hiền địa phương và thần Nam Hải được thực hiện với hàng loạt nghi thức nghiêm ngặt ở nơi điện thờ của làng xã. Đó là những lễ dâng cúng phẩm vật, lễ đọc văn tế, những tiết mục múa thiêng. Phẩm vật dâng cúng gồm hương hoa và các loại đặc sản địa phương. Đáng lưu ý về việc dâng cúng heo. Heo được dâng cúng thần được tắm rửa sạch sẽ trước khi mang tới điện thờ. Trước khi động dao chọc tiết heo, phải thấp hương vái thần. Heo được mổ xong, để nguyên con lại thấp hương vái thần rồi mới đem xả thịt nấu nướng. Khi các món làm xong, đem bày biện hết trên bàn thờ, lại thấp hương vái thần thượng hưởng.

Tiếp đến là lễ đọc văn tế với nội dung ca ngợi công đức các vị tiền hiền và thần Nam Hải, cầu mong các vị phù hộ con cháu làm ăn khấm khá, làng xóm yên vui, thái bình thịnh trị. Tiết mục gắn bó nhất với lễ hội cầu ngư là hát bả trạo, đội hình múa được xếp theo đội hình chèo thuyền. Động tác múa cơ bản chỉ là động tác đưa đẩy mái

⁹ Xương cá Ông sau khi chết (lụy) được ngư dân phát hiện và đem cải táng ngay trong khuôn viên, phía sau Lăng Ông, sau ba năm tổ chức lễ lấy cốt và đưa vào thờ trong Lăng.

chèo, cùng với sự di chuyển từ từ của đội hình múa, thể hiện hình ảnh một con thuyền nhẹ nhàng lướt đi. Người xướng, xướng những câu hò và được bạn chèo phụ họa, nội dung các câu hò tập trung vào việc biểu diễn lòng mong ước cuộc sống bình yên, ngư nghiệp phát đạt.

“Bớ trạo tử nghe ta dặn đây
Hôm nay trời thanh gió mát
Trạo hầu cho dẫu đó đàng hoàng
Để thiên thủ nhập trung
Thiên thừa tạo lập
Thượng hạ chỉnh tề...bái lạy ơn trên”....

Đó là một đoạn trong bài hò bá trạo cúng thần Nam Hải trước án tiền cầu mong mưa thuận gió hòa, chuyển biến tôm cá đầy khoang. Một nghi lễ khác của lễ hội cầu ngư là lễ nghinh rước thần, được tiến hành vào lúc xế chiều, đoàn đi nghinh rước thần xuất phát tại làng Ông đi đến các đền, miếu, đình trong làng để rước thần. Đoàn rước thần với cờ xí rực rỡ, kèn trống rộn rã, bao giờ cũng thu hút được đông đảo ngư dân tham gia.

Trong khi thực hiện xong các nghi lễ cầu cúng, phần tiếp liền đó là hát tuồng thứ lễ do đoàn hát địa phương được mời đảm trách. Hát tuồng thứ lễ có hai phần đó là lễ Khai tiên và lễ Tôn vương.

Lễ Khai tiên dùng mục mở đầu cuộc hát, một người đại diện cho nhân dân địa phương, mở tám vải điều trên mặt trống châu từ trước, đánh ba hồi rộn rã, rồi đánh từng tiếng một, phường nhạc của gánh hát thổi âm nhạc, tiếp nối phụ họa, mở màn.

Lễ Tôn vương dùng khi dứt vở tuồng thứ lễ đầu tiên, gánh hát làm một màn biểu diễn ngắn gọn đại loại như sau: Các vai vua, quan ra sân khấu, các vai rồng, cộp ra múa châu vua, vua quan đối đáp, ca hát dăm câu ca ngợi thái bình thịnh trị rồi dứt. Người cầm châu xô một hồi trống châu báo hiệu xong Lễ Tôn vương.

Sau phần nghi thức cầu cúng là phần hội. Đây là những sinh hoạt văn hóa cộng đồng như trò diễn dân gian và hát tuồng thứ lễ. Hát tuồng phục vụ lễ hội cầu ngư gọi là hát án, là những vở tuồng có chọn lọc, nội dung chính nghĩa thắng gian tà, phù hợp với tâm tư nguyện vọng ngư dân gặp nhiều may mắn.

Theo các ngư dân, phần hội trong lễ hội Cầu Ngư có thể được xem như những yếu tố làm cân bằng nhiều nỗi lo âu, khắc khoải trong cuộc sống đời thường; thổi thục hào hứng vui tươi và lôi kéo khách hành hương gần xa. Lễ hội còn là dịp thăm viếng lẫn nhau giữa chủ ghe và bạn chài, giữa chủ vạn với ngư dân để tình làng nghĩa xóm được thắt chặt. Đây còn là dịp để ngư dân vui chơi, giải trí sau những tháng ngày lao động nhọc nhằn, gắn kết cộng đồng và du khách.

Ngày giỗ cá Ông được xem như là ngày tết của vạn chài, tâm thức luôn nhắc nhở và mách bảo ngư dân rằng, hướng về thần sẽ có sự phù trợ, giúp đỡ và chắc chắn những chuyến ra khơi cá mực đầy khoang. Vì vậy, năm nào tổ chức được lễ cầu ngư, ngư dân trút bỏ được những sợ sệt, lo âu trong đánh bắt cá. Họ hồ hởi, phấn khởi tin rằng những chuyến ra khơi an bình và nhiều cá. Cá Ông thật sự trở thành biểu tượng tốt lành trong cuộc sống và tâm linh của cư dân làng ven biển Phú Yên.

Từ nghiên cứu và tìm hiểu lễ hội cầu ngư ở các làng ven biển Phú Yên có thể rút ra những đặc trưng cơ bản như sau:

- Ngư dân Phú Yên có phong tục thờ cúng cá Ông tại gia đình, cá Ông không chỉ thờ cúng tại làng Ông, mà còn được các gia đình ngư dân ở tất cả các làng ven biển Phú Yên rước về nhà lập bàn thờ và thờ cúng.
- Những ngày tổ chức lễ hội cầu ngư, tất cả ngư dân trong lạch đều tạm nghỉ việc đánh bắt, đi xa để phục vụ lễ cúng và

ngày giỗ cá Ông được xem như là ngày Tết của vạn chài.

- Vạn trưởng vạn chài là người đại diện cho lạch đứng ra chịu trách nhiệm tất cả các việc từ khâu họp ngư dân thống nhất thời gian, quy mô tổ chức lễ cầu ngư, lễ vật cúng, mời đoàn hát bội, luyện tập đội chèo...

- Những quy định bắt buộc đối với người tham gia Ban tế lễ, đó là những người tiêu biểu của làng, làm ăn phát đạt, giỏi nghề thạo việc. Họ đều không mắc tang chế, phu phụ song toàn, không bị khuyết tật...

- Không còn những quy định ngặt nghèo như xưa đối với những người tham gia lễ hội, nếu trong lễ hội cầu ngư có người nào làm điều thất kính, thì chỉ bị dân làng quở trách, không phải nộp phạt bằng rượu hoặc bằng heo.

- Lễ nghinh Ông hiện nay thường có xu hướng là nghinh tại bờ, sau phần lễ là phần hội một số trò chơi mới được tổ chức như thi đấu bóng chuyền, bóng đá được các vạn chài lồng ghép vào lễ cầu ngư, tạo thành một ngày hội văn hóa thể thao sôi nổi.

3. Những điểm tương đồng và khác biệt của lễ hội cầu ngư ở các làng ven biển Phú Yên với các tỉnh Nam Trung Bộ

***Điểm tương đồng**

Cũng như ngư dân ở các tỉnh miền Trung và Tây Nam Bộ, ngư dân các làng ven biển Phú Yên có niềm tin mãnh liệt vào sự linh thiêng của cá Ông và được các ngư dân xem như phúc thần trong đời sống tâm linh.

Trong lễ hội cầu ngư có nhiều lễ thức khác nhau, tùy thời điểm và nội dung mà có lễ thức phù hợp. Tuy nhiên, những lễ thức cơ bản được thực hiện trong lễ hội cầu ngư ở Phú Yên và hầu hết ở các vùng biển trong khu vực duyên hải Nam Trung Bộ thường tổ chức phổ biến đều có điểm chung là:

Tổ chức lễ mai táng cá Ông, lễ Thượng ngọc cốt Ông, lễ cầu ngư đầu năm hay gọi là lễ tế Xuân¹⁰, lễ Hạ nghệ xuống vụ cá Nam¹¹ và đặc biệt là không thể thiếu hát tuồng, hò bả trạo. Đồng thời phần hội diễn ra với nội dung vui chơi, giải trí hấp dẫn, mang tính dân gian và tính cộng đồng cao.

Tính xã hội hóa cao được thể hiện trong lễ hội cầu ngư, vì họ cho đây là việc chung của làng, họ tự giác tham gia thực hiện; đóng góp công sức lẫn tiền của cùng làng tổ chức lễ hội. Họ họp và phân công nhau để thực hiện từ công tác chuẩn bị, khi diễn ra lễ hội và giải quyết tồn tại sau lễ hội. Mỗi làng đều có ông Lạch trưởng do ngư dân trong làng bầu ra để thay mặt dân làng lãnh đạo, tổ chức và điều hành toàn bộ các hoạt động lễ hội.

Tín ngưỡng tục thờ cúng cá Ông ở khu vực này đều có chung truyền thuyết về quãng đời bôn tẩu của Nguyễn Ánh. Tại làng Khoan Hậu, xã Xuân Thọ, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, ngư dân kể rằng: Khi Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn đánh bại chạy ra đảo Côn Lôn, trên đường đi bị sóng to đánh sắp lật thuyền, Nguyễn Ánh van vái cầu xin. Ngay lúc đó, một con cá Ông đến cặp mình vào mạn thuyền đưa vào bờ, nhờ vậy ông thoát chết.

Các tỉnh Nam Trung Bộ có điểm chung giống nhau từ tập tục thờ cúng cá Ông, đó chính là kết quả giao lưu văn hóa Chăm – Việt diễn ra mạnh mẽ trên không gian Trung Bộ, nơi có quá trình cộng cư lâu dài của hai dân tộc Việt – Chăm.

¹⁰Lễ tế Xuân được tổ chức vào tháng 2 âm lịch, nhằm mục đích thể hiện lòng thành kính biết ơn cá Ông và thần biển.

¹¹Lễ cầu ngư đầu mùa diễn ra trong tháng 4 âm lịch, để tạ ơn Ông về mùa cá năm đã qua, đồng thời cầu cho mùa cá năm mới thuận buồm xuôi gió, tôm cá đầy thuyền, ngư dân no ấm.

***Điểm khác biệt**

Quan niệm về tục thờ cúng cá Ông ở các địa phương có phần khác nhau, trong tâm thức cư dân làng ven biển Phú Yên cho rằng cá Ông là loài cá thiêng ở biển, cứu ngư dân đi biển khi thuyền gặp nạn, còn đối với ngư dân ở Ninh Thuận, Bình Thuận cá Ông đã được thần thánh hóa trở thành những vị thần. *“Người Chăm ở Ninh Thuận và Bình Thuận thường cho rằng, cá Ông hóa thân của vị thần có tên là Cha-Aih-Va. Sau thời gian tu luyện trên núi, thần nóng lòng muốn về ngay quê hương nên đã làm trái lời thầy, tự biến thành cá Ông theo sóng lớn xuôi ra biển, sau đổi danh xưng là Pô Riak tức là thần sóng biển.”* [14, tr. 216].

Thời gian mở lễ hội cá Ông thì không có ngày thống nhất chung, mà mỗi nơi tùy thuộc vào ngày Ông lụy hoặc ngày nhận sắc vua phong. Một điểm khác biệt nữa là tiến trình lễ hội cầu ngư ở các địa phương sẽ khác nhau, việc tổ chức nghinh Ông ở các vịnh chài có thể nghinh Ông tại bờ hoặc dùng thuyền để ra khơi nghinh Ông.

Trong lễ hội cầu ngư ở các làng ven biển Phú Yên, đặc biệt là tại vịnh chài Long Thủy, ngư dân ở đây không tổ chức lễ cầu hồn cũng như thờ cúng âm hồn, đó chính là khác biệt với một số địa phương ở Nam Trung Bộ. Cụ thể như ở lễ nghinh Ông của ngư dân Quảng Nam-Đà Nẵng họ đã tổ chức lễ cầu hồn và lễ tế cô hồn: *“Người ta thả muối gạo, vàng mã, áo giấy và hình nộm người xuống biển. Hành động này của ngư dân được xem là thể mạng, cầu mong cho các vong linh hồn chết dưới biển mất xác đừng bắt người sống”*. [14, tr.230]. Ngoài ra ngư dân làng Long Thủy ở Phú Yên cũng không có nghi thức liên quan đến tín ngưỡng phồn thực như ngư dân ở Khánh Hòa: *“Ở Khánh Hòa ngư dân có tục thờ cúng Lỗ Lường hay Bà Lường theo từ ngữ của ngư dân. Ông chèo dục, người điều*

khuyến sở lưới đang đích thân đến hang Lỗ Lường van vái cầu xin.” [14, tr.232].

Như vậy, do phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng của ngư dân, lịch sử ở mỗi vùng và địa phương khác nhau đã tạo ra những sắc thái riêng, hòa lẫn với những nét chung góp phần thêm sự đa dạng, phong phú trong tiến trình tổ chức lễ hội cầu ngư ở tỉnh Phú Yên.

4. Kết luận

Từ bao đời nay, lễ hội cầu ngư là một sản phẩm văn hóa đặc trưng của cộng đồng cư dân làng ven biển Phú Yên. Đối với đời sống cộng đồng cư dân biển, lễ hội cầu ngư là lễ quan trọng lớn nhất trong năm, là lễ hội cầu mùa, lễ tế ngư thần và cầu xin thần ban cho được một năm “trời yên biển lặng, tôm cá đầy khoang”.

Lễ hội cầu ngư là dịp để người dân gửi gắm những khát vọng về nghề đánh cá, ra khơi vào lộng, được gió lặng, sóng yên, khát vọng về mùa màng, về cuộc sống thanh bình của ngư dân. Là nơi tái hiện không gian văn hóa truyền thống của một làng cổ ven biển, tái hiện các phong tục tập quán cũng như các nghi lễ truyền thống của người dân, cùng các trò chơi dân gian, văn hóa dân gian và tri thức dân gian khác...

Đây cũng là dịp để mỗi người nêu cao tinh thần làng xã, sự cố kết cộng đồng. Ngày hội làng không chỉ có các hoạt động vui chơi giải trí của cộng đồng mà còn là dịp để người dân thể hiện nét tài hoa giữa các thôn làng với nhau trong các trò diễn dân gian, nhằm tăng cường rèn luyện thể chất, trí thông minh, lòng dũng cảm, cũng như biểu dương sức mạnh của cộng đồng làng xã trước môi trường sống của họ.

Lễ hội còn thể hiện ý thức *“uống nước nhớ nguồn”*, tưởng nhớ công đức của các vị tiên hiền, có công lập làng, dựng nghề và thông qua lễ hội thắt chặt thêm tình đoàn kết gắn bó giữa các ngư dân làng chài

ven biển.

Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, lễ hội cầu ngư ở các làng ven biển Phú Yên vẫn không tránh khỏi nguy cơ bị biến đổi và mai một. Do đó, ở các địa phương cần có biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội, cụ thể như:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, nhất là ngư dân và thế hệ trẻ về ý nghĩa, giá trị của lễ hội. Từ đó khơi dậy ý thức tự hào, phát huy hơn nữa

tinh thần trách nhiệm bảo vệ, duy trì giá trị di sản văn hóa phi vật thể lễ hội cầu ngư trong đời sống và quá trình phát triển kinh tế, xã hội.

- Cần có cơ chế, chính sách để hỗ trợ, trùng tu tôn tạo, xây dựng các thiết chế thờ tự, không gian văn hóa lăng, đình, đền, miếu; nơi thờ tự cá Ông tại các địa phương. Đồng thời tăng cường công tác quảng bá, phát huy giá trị lễ hội cầu ngư để phát triển du lịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Thế Vĩnh (2001), *Phong tục thờ cúng cá Ông thôn Long Thủy*, Luận văn thạc sĩ văn hóa dân gian. Trường Đại học xã hội nhân văn Hà Nội.
- [2] Ngô Đức Thịnh (2000), *Văn hóa dân gian làng ven biển*, Nxb. Văn hóa dân tộc Hà Nội.
- [3] Ngô Đức Thịnh (2002), *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa Việt Nam*, Nxb. Trẻ.
- [4] Ngô Đức Thịnh (2006), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội Hà Nội.
- [5] Nguyễn Duy Thiệu (2002), *Cộng đồng ngư dân ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội Hà Nội.
- [6] Nguyễn Duy Thiệu (2011), “Tín ngưỡng cá Ông từ tập tục đến biểu trưng”, *Tạp chí Di sản văn hóa phi vật thể*, số 1 (34) Hà Nội.
- [7] Nguyễn Duy Thiệu (2015), “Nhận diện văn hóa biển-đảo Việt Nam”, *Tạp chí khoa học xã hội Việt Nam*, (số 11) 96.
- [8] Nguyễn Thanh Lợi (2003), “Giao lưu văn hóa Việt-Chăm nhìn từ tục thờ cá Ông”, *Tạp chí Văn hóa dân gian* (số 2), tr. 24-27.
- [9] Nguyễn Thanh Lợi (2007), “Tục thờ cá Ông ở ven biển Nam Trung Bộ”, *Tạp chí Văn hóa dân gian* (số 4), tr.52.
- [10] Nguyễn Thanh Lợi (2007), “Về tục thờ Cá Ông tại Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á* (số 4), tr.61 – 71.
- [11] Nguyễn Thanh Lợi (2008), “Tục thờ Cá Ông ở ven biển Tây Nam Bộ”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* (số 9), tr.32 – 43.
- [12] Nguyễn Thanh Lợi (2014), *Một góc nhìn về văn hóa biển*, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
- [13] Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Yên (2003), *Địa chí Phú Yên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [14] Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Yên (2015), *Lễ hội miền biển và sông nước ở Phú Yên*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội.
- [15] Viện văn hóa Thông tin – Sở Văn hóa Thông tin Phú Yên (2006), *Văn hóa cư dân Việt ven biển Phú Yên*.

(Ngày nhận bài: 15/09/2019; ngày phản biện: 29/09/2019; ngày nhận đăng: 04/10/2019)